

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN THEO HƯỚNG CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ Ở NƯỚC TA HIỆN NAY: MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA

NGUYỄN HỮU ĐỀ(*)

Bài viết đề cập đến một loạt vấn đề quan trọng nhằm thúc đẩy nông nghiệp, nông thôn phát triển theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá từ khía cạnh quản lý nhà nước. Trong đó, tập trung phân tích và luận giải nhằm góp phần trả lời cho hai vấn đề cơ bản đặt ra. Đó là, thứ nhất, Nhà nước cần tác động như thế nào, bằng cách gì để thúc đẩy nông nghiệp, nông thôn phát triển theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá? Thứ hai, làm thế nào để nâng cao hiệu lực quản lý của nhà nước đối với nông nghiệp, nông thôn nước ta trong giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá hiện nay?

Qua hơn 20 năm đổi mới, nền kinh tế nước ta nói chung, ngành nông nghiệp nói riêng đã đạt được những thành tựu to lớn. Sự phát triển và biến đổi của nông nghiệp và nông thôn hiện nay thể hiện sự nỗ lực to lớn của Nhà nước ta trong lĩnh vực quản lý vùng và ngành. Nói đến quản lý nhà nước đối với nông nghiệp, nông thôn chính là nói đến tính hiệu lực, hiệu quả sự tác động của Nhà nước ta đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của khu vực nông thôn theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Suốt quá trình thực hiện đổi mới, Nhà nước đã ban hành hàng loạt các nghị định, quy định, văn bản pháp luật nhằm phát triển nông nghiệp, nông thôn thực hiện chức năng quản lý của mình. Nhờ đó, nền nông nghiệp nước ta đã luôn đạt được sự tăng trưởng, xã hội nông thôn không ngừng biến đổi cả về diện mạo cũng như chất lượng sống của người nông dân. Tuy nhiên, bên cạnh những thành công vẫn còn nhiều vấn đề tồn tại cần được giải quyết cả trên phương diện lý luận lẫn thực tiễn nhằm nâng cao hơn nữa vai trò quản lý nhà nước đối với nông nghiệp, nông thôn. Một trong những vấn đề đó là Nhà nước tác động đến nông nghiệp, nông thôn như thế nào và theo cách nào để thúc đẩy khu vực này phát triển theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá? Làm thế nào để nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước trong nông

ng nghiệp, nông thôn trong giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở nước ta hiện nay?

Để giải quyết những vấn đề trên, trước hết chúng ta hãy xuất phát từ chính đặc thù của sản xuất nông nghiệp hiện nay ở nước ta. Như đã biết, ngành nông nghiệp nước ta sở với các ngành sản xuất khác có khá nhiều đặc thù. Đây là ngành sản xuất gắn liền với điều kiện tự nhiên và sử dụng nhiều tài nguyên thiên nhiên. Vì thế, kết quả của nó phụ thuộc rất nhiều vào các yếu tố tự nhiên, như chất lượng đất canh tác, nguồn nước tưới, điều kiện khí hậu và hàng loạt các điều kiện sinh thái khác. Về địa bàn, sản xuất nông nghiệp phân tán rộng hầu như khắp cả nước làm cho sự can thiệp của Nhà nước gặp nhiều trở ngại trong việc phân bổ nguồn lực, nguồn vốn cũng như sự đầu tư kỹ thuật mới. Về trình độ sản xuất, trình độ tổ chức, trình độ trang bị kỹ thuật cũng như cơ sở hạ tầng có sự chênh lệch giữa các vùng sản xuất và chênh lệch so với cả các ngành sản xuất khác, đặc biệt là thấp kém hơn rất nhiều so với ngành công nghiệp. Tính đặc thù của ngành sản xuất nông nghiệp còn thể hiện ở chính phương thức sản xuất của nó. Đó là sự đa dạng của hình thức sở hữu và thành phần kinh tế. Trong quan hệ sản xuất của ngành nông

(*) Tiến sĩ, Phó trưởng phòng Triết học Mác - Lênin, Viện Triết học, Viện Khoa học xã hội Việt Nam.

ngành cùng đồng thời tồn tại cả thành phần kinh tế tư nhân (các tổ chức trang trại) lẫn kinh tế hợp tác xã. Nét đặc thù này được thể hiện cả ở đối tượng sản xuất lẫn lực lượng lao động, cả ở quy trình sản xuất lẫn chủ thể sản xuất. Chính những nét đặc thù đó đã ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả của quản lý nhà nước trong nông nghiệp, nông thôn; đòi hỏi sự tác động của Nhà nước đến phát triển nông nghiệp, nông thôn phải vừa cụ thể, đồng bộ, vừa đạt hiệu quả trước mắt, lại mang tính phát triển lâu dài. Tính hiệu quả của quản lý nhà nước trong quản lý nền kinh tế ở nước ta nói chung trước hết và quan trọng hơn là phải thể hiện được qua sự phát triển của nông nghiệp và nông thôn. Như đã biết, hiện nay, ở nước ta, lao động nông nghiệp chiếm hơn 70% tổng số lao động cả nước và Việt Nam hiện vẫn là một nước nông nghiệp. Vì thế, để thể hiện được vai trò của mình trong nông nghiệp, nông thôn thì các chính sách và chương trình phát triển kinh tế của Nhà nước phải hướng đến tạo sự biến chuyển mạnh mẽ trong nông nghiệp, nông thôn. Đến lượt nó, sự thành công trong phát triển nông nghiệp, nông thôn sẽ thúc đẩy mạnh mẽ sự đổi mới và phát triển của đô thị và các khu công nghiệp trong cả nước. Một nước mà nông dân chiếm 73,5% (hơn 61 triệu người/hơn 83 triệu người) dân số cả nước(1) như Việt Nam thì vấn đề phát triển nông nghiệp, nông thôn là nhiệm vụ trọng yếu của Nhà nước trong cả quãng đường phát triển sau này. Giải quyết tốt vấn đề này sẽ tạo cơ sở vững chắc cho sự phát triển của toàn bộ sự nghiệp đổi mới ở nước ta hiện nay. Tuy giá trị sản phẩm nông nghiệp chiếm tỷ trọng không lớn trong GDP (khoảng 25%), nhưng lương thực thực phẩm do nông nghiệp đem lại giữ vị trí trọng yếu trong sự phát triển xã hội. Nó liên quan chặt chẽ đến vấn đề dân sinh và phát triển ổn định xã hội.

Nếu giải quyết tốt vấn đề lương thực, trước hết sẽ đảm bảo được an ninh lương thực quốc gia. Bởi vì, lương thực là thứ đáp ứng nhu cầu thiết yếu hàng ngày của con

người. Nếu vấn đề này bị phụ thuộc vào nước ngoài (nhập khẩu lương thực) sẽ không đảm bảo được tính lâu dài của sự phát triển. Giả định rằng, khi chiến tranh xảy ra hoặc bị phong tỏa kinh tế, thì dù có tiền chúng ta cũng không mua được lương thực, thực phẩm từ nước ngoài. *Hai là*, vấn đề lương thực được giải quyết tốt sẽ đảm bảo cho sự phát triển ổn định của xã hội. Chỉ khi người dân không phải lo cái ăn, cái mặc hàng ngày thì lòng người mới ổn định, và khi cuộc sống của đại đa số nông dân ổn định thì xã hội mới ổn định. Hơn nữa, mục tiêu phát triển của xã hội ta là vì con người và cho con người, nên sự ổn định lòng người là điều tối cần thiết đối với sự nghiệp xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay. *Ba là*, giải quyết tốt vấn đề nông nghiệp, nông thôn sẽ đảm bảo cho sự phát triển bền vững của cả nền kinh tế - xã hội và do vậy, mục tiêu dân giàu nước mạnh mới trở thành hiện thực. Dân giàu trước hết là đời sống của người nông dân phải được sung túc. Vấn đề này, trên thực tế, đang trở thành vấn đề nổi cộm trong quyết sách phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước ta hiện nay. Có một tình hình là, dường như càng phát triển thì khoảng cách giữa người giàu và người nghèo, giữa thành thị và nông thôn ngày càng nói rộng. Phải chăng muốn để xã hội phát triển thì trước mắt chúng ta cần phải hy sinh quyền lợi của một bộ phận hay một nhóm người nào đó, do chúng ta không thể tập trung đầu tư cho sự phát triển theo cách dàn trải, mỗi nơi một ít, ở đâu cũng có và ai cũng có phần. Nếu nghĩ như vậy thoáng nhìn tưởng là hợp lý, nhưng thực ra đi ngược lại mục tiêu chủ nghĩa xã hội mà dân tộc ta đã lựa chọn. Mỗi đường lối, chính sách đúng phải thể hiện được lợi ích và nguyện vọng của đa số người dân, mà ở đây là người nông dân. Vì vậy, mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước phải chú ý trước hết đến lợi ích của người nông dân. Đó phải là

(1) Xem: *Tổng kết kinh tế Việt Nam 2001-2005: lý luận và thực tiễn*. Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội, 2006, tr.427.

chính sách phát triển có trọng điểm và mang tính toàn diện, dài lâu. Toàn bộ điều này muốn nói lên rằng, nông nghiệp, nông thôn luôn giữ vị trí trọng yếu, nền tảng trong công cuộc đổi mới hiện nay ở nước ta.

Sự tác động của Nhà nước ta đối với nông nghiệp, nông thôn từ khi tiến hành đổi mới đến nay ngày càng có hiệu quả rõ rệt. Thông qua nhiều chủ trương, chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn, Nhà nước ta đã thể hiện được vai trò quản lý nông nghiệp của mình trên cả ba phương diện: định hướng sự phát triển, phân bổ nguồn lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội trong nông nghiệp và điều tiết sự phát triển của nông nghiệp. Nhờ sự tác động này mà có bước chuyển biến mạnh mẽ trong nông nghiệp, nông thôn. Đó là sự chuyển biến cả trong mô hình sản xuất kinh doanh lẫn sự đa dạng của các hình thức tiêu thụ sản phẩm, cả trong đời sống vật chất lẫn trong đời sống tinh thần của người nông dân, cả trong nguồn thu nhập lẫn sự đa dạng hóa các nguồn thu nhập. Nhìn một cách khái quát, nông nghiệp nước ta đang chuyển dần sang nền sản xuất theo cơ chế thị trường. Sản phẩm nông nghiệp ngày càng trở thành hàng hoá nhiều hơn trong tổng sản phẩm nông nghiệp. Đời sống văn hoá tinh thần trong nông thôn ngày càng xích lại gần với thành thị và với toàn xã hội. Văn minh, văn hóa nông thôn đang dần hình thành theo hướng hiện đại hoá. Thực ra thì sự phát triển của nền nông nghiệp nước ta từ khi đổi mới đến nay đạt được những thành tựu to lớn là do sự tác động của "hai bàn tay quản lý": Nhà nước và cơ chế thị trường. Sự chuyển biến của nông nghiệp từ chỗ dựa trên sở hữu tập thể về ruộng đất đến giao đất, giao ruộng cho nông dân, hình thành hàng loạt các trang trại sản xuất nông nghiệp đã thể hiện sự kết hợp một cách hợp lý giữa vai trò của thị trường và của Nhà nước, giữa cơ chế tự điều chỉnh của "bàn tay vô hình" với cơ chế quản lý của Nhà nước. Nhưng nếu nhìn vào suốt quá trình đổi mới ta sẽ thấy, trong giai đoạn đầu,

quản lý nhà nước giữ vai trò chủ yếu và mang tính quyết định. Nhà nước vừa điều hành sự phát triển kinh tế - xã hội trong nông nghiệp, nông thôn, vừa sử dụng chính cơ chế thị trường (hình thành từng bước theo sự hiện diện của nền kinh tế thị trường ở nước ta) thúc đẩy sự phát triển của ngành nông nghiệp và xã hội nông thôn. Ở giai đoạn đầu, sự can thiệp của Nhà nước đối với nông nghiệp, nông thôn bao gồm cả ở tầm vĩ mô và vi mô. Ở tầm vi mô, Nhà nước gần như là người quản lý trực tiếp sự phát triển ngành nông nghiệp nhằm chủ động tạo ra những thành phần, yếu tố của nền kinh tế thị trường trong nông nghiệp. Lúc này, vai trò quản lý của Nhà nước ở tầm vi mô chiếm vị trí quan trọng trong tương quan với quản lý ở tầm vĩ mô. Sự can thiệp sâu vào cơ cấu cũng như tốc độ phát triển của nông nghiệp là cực kỳ cần thiết ở giai đoạn này. Nhưng khi nền kinh tế thị trường đã dần hình thành thì vai trò quản lý của Nhà nước ở tầm vi mô sẽ ngày càng giảm, vai trò quản lý ở tầm vĩ mô sẽ ngày càng tăng lên trong tương quan chung. Đến giai đoạn hiện nay thì vai trò quản lý của Nhà nước đối với nông nghiệp, nông thôn chủ yếu là ở tầm vĩ mô. Chính việc chuyển biến này đã tạo ra sự chủ động trong kinh doanh, trong phát triển và trong việc chuyển dịch cơ cấu ngành nghề cũng như lực lượng lao động trong nông nghiệp, nông thôn. Vì thế, hiệu quả và tính hiệu lực của quản lý nhà nước ngày càng cao hơn trong nông nghiệp, nông thôn. Từ đó, ta thấy, sự tác động của Nhà nước đối với nông nghiệp, nông thôn chuyển từ tầm vi mô sang tầm vĩ mô vừa mang tính lịch sử, vừa là logic phát triển tất yếu của sản xuất nông nghiệp ở nước ta từ khi đổi mới đến nay. Đó cũng chính là quá trình xoá bỏ dần và tiến đến xoá bỏ triệt để mô hình quản lý kế hoạch hoá, quan liêu bao cấp đã từng tồn tại khá lâu ở nước ta; chuyển sang thực hiện mô hình quản lý theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước. Với mô hình này, người nông dân đã có sự chủ động trong quyết

định sản xuất: trồng cây gì, nuôi con gì sao cho có lợi nhất và phù hợp với khả năng của mình hơn. Nhờ sự chủ động này mà nông nghiệp, nông thôn ở nước ta đến nay đã có sự biến đổi mạnh mẽ về cơ cấu ngành nghề và lực lượng lao động theo hướng hợp lý hơn, hiệu quả hơn.

Ở tầm vĩ mô, quản lý nhà nước mang nội dung chủ yếu là định hướng phát triển và phê duyệt những quy hoạch tổng thể, những dự án lớn mang tính liên ngành, liên vùng và ở tầm quốc gia. Còn công việc kinh doanh, những quy hoạch chi tiết cho từng vùng, từng địa phương sẽ giao cho các cấp chính quyền địa phương chủ động giải quyết. Tuy nhiên, do nét đặc thù của ngành sản xuất nông nghiệp mà sự kết hợp giữa cơ chế tự điều chỉnh của thị trường với cơ chế quản lý nhà nước cũng mang nét riêng biệt. Tính riêng biệt ở đây được thể hiện ở chỗ: Nhà nước không chỉ can thiệp vào những chỗ, những nơi mà cơ chế thị trường không đụng đến được, mà còn là sự can thiệp vừa mang tính kinh tế, vừa mang tính xã hội. Sự can thiệp về kinh tế được thể hiện khá rõ ràng khi Nhà nước giúp người nông dân tiêu thụ sản phẩm của mình theo quy luật cung cầu (xây dựng các khu chế biến nông, lâm sản, vận chuyển và xuất khẩu hàng hoá,...), còn can thiệp mang tính xã hội thể hiện ở chính sách xoá đói giảm nghèo và trợ giúp khi nông nghiệp mất mùa do thiên tai, bão lũ,...

Có thể thấy, hiện nay vai trò của Nhà nước đối với sự phát triển nông nghiệp, nông thôn ngày càng tăng. Trên thực tế, từ khi tiến hành sự nghiệp đổi mới đến nay, sự tác động của Nhà nước đến nông nghiệp, nông thôn luôn được thể hiện trên cả hai phương diện: thúc đẩy nông nghiệp phát triển và đổi mới xã hội nông thôn. Để thúc đẩy nông nghiệp phát triển, Nhà nước ta dựa trên cơ sở pháp luật chung đã đưa ra các quyết định, nghị định, chỉ thị nhằm quy hoạch, đầu tư, hỗ trợ, khuyến khích sự phát triển của nông nghiệp, nông thôn. Để

nâng cao đời sống văn hoá tinh thần ở nông thôn, Nhà nước luôn có những chính sách nhằm đầu tư cho việc xây dựng cơ sở hạ tầng văn hoá, hệ thống giáo dục, duy trì và bảo tồn những giá trị văn hoá truyền thống gắn liền với đời sống của người nông dân. Trong những chính sách xã hội đối với nông nghiệp, nông thôn thì chính sách xoá đói giảm nghèo có ý nghĩa cực kỳ quan trọng. Chính sách này vừa tạo điều kiện làm giảm khoảng cách chênh lệch giữa người giàu và người nghèo, lại vừa thể hiện tính ưu việt của chế độ xã hội mà chúng ta đang xây dựng. Nhà nước tác động đến nông nghiệp, nông thôn bằng những công cụ quản lý chủ yếu, như hệ thống pháp luật, các nghị định và các văn bản dưới luật, các chính sách kinh tế và chính sách xã hội. Sự tác động này đã tạo nên những thành quả to lớn, làm thay đổi một cách căn bản sản xuất nông nghiệp và bộ mặt xã hội nông thôn theo chiều hướng tích cực. Chỉ trong ba năm thực hiện Nghị quyết 5 (khoá IX) từ năm 2002 - 2005, nông nghiệp, nông thôn đã đạt được những thành tựu quan trọng: "an ninh lương thực quốc gia được bảo đảm; giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản tăng trưởng liên tục và mức cao (5,4%/năm vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX); cơ cấu nông nghiệp có sự chuyển dịch tích cực, chuyển mạnh sang sản xuất hàng hoá, từng bước gắn sản xuất với chế biến và thị trường; khoa học công nghệ được tăng cường và đã phát huy tác dụng; cơ cấu kinh tế nông thôn chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ gắn với chuyển dịch cơ cấu lao động và tăng thời gian sử dụng lao động ở nông thôn; quan hệ sản xuất tiếp tục đổi mới tích cực; cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội ở nông thôn được cải thiện; xoá đói, giảm nghèo đạt được thành tựu lớn (tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh, bình quân 3%/năm); công tác y tế, giáo dục, văn hoá ở nông thôn được quan tâm hơn, đời sống nông dân ở nhiều vùng được cải

thiện, bộ mặt nông thôn có nhiều thay đổi”(2). Có thể thấy, đây là đánh giá khá đầy đủ và toàn diện sự thay đổi của nông nghiệp, nông thôn trong những năm gần đây. Tuy nhiên, bên cạnh những thành quả đạt được, sản xuất nông nghiệp và kinh tế nông thôn ở nước ta vẫn còn nhiều vấn đề nổi cộm mà công tác quản lý nhà nước cần chú ý khắc phục. Có thể tóm tắt một số vấn đề còn tồn tại trong sản xuất nông nghiệp như sau:

- Tốc độ công nghiệp hoá trong nông nghiệp chưa mạnh, chưa sâu. Điều này thể hiện sự tác động của công nghiệp và khoa học - công nghệ còn nhiều hạn chế. Đối với ngành nông nghiệp hiện nay, ngoài những vấn đề cơ khí hoá nông nghiệp, áp dụng công nghệ sinh học mới thì vấn đề khó khăn chính là việc tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Trong khi đó, ngành công nghiệp chế biến nông sản còn rất yếu cả về quy mô lẫn phương tiện kỹ thuật chế biến và bảo quản sản phẩm.

- Mặc dù gần đây trong nông nghiệp thực hiện chủ trương “dồn điền, đổi thửa” nhằm làm cho sản xuất có quy mô lớn hơn để áp dụng khoa học, kỹ thuật tiên tiến, nhưng hiện nay ruộng đất ở nông thôn chủ yếu vẫn còn trong tình trạng phân tán; vì vậy, không phù hợp với yêu cầu của nền sản xuất nông nghiệp hiện đại - sản xuất hàng hoá tập trung.

- Mức sống, trình độ học vấn cũng như đời sống văn hóa tinh thần của người nông dân còn thấp, chưa đáp ứng kịp yêu cầu của công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn trên con đường phát triển. Mặc dù chính sách xoá đói giảm nghèo và chương trình khuyến nông của Nhà nước đã hỗ trợ người nông dân rất nhiều trong việc giảm khoảng cách về cả đời sống vật chất lẫn tinh thần giữa thành thị và nông thôn, nhưng tình trạng chênh lệch giữa thành thị và nông thôn, giữa người giàu và người nghèo vẫn đang có xu hướng nổi rộng.

Những tồn tại nêu trên, ngoài việc bắt nguồn từ những nguyên nhân chủ quan và

khách quan tất yếu của sự phát triển, còn do một số nguyên nhân khách quan khác nằm ngoài sự phát triển. Đó là nền sản xuất nông nghiệp và xã hội nông thôn còn chịu sự tác động lớn của thiên nhiên, như bão lụt, hạn hán. Những tác động này tuy không thường xuyên, nhưng khi đã xảy ra thì hậu quả mà nó để lại khá nặng nề cho cả xã hội. Đây là những khó khăn bất khả kháng mà Nhà nước chỉ có thể khắc phục hậu quả chứ không thể xoá bỏ hay triệt tiêu nó.

Để giải quyết được những khó khăn chủ yếu nêu trên, Nhà nước cần phải có những giải pháp mang tính đồng bộ cả về chủ trương, chính sách, quy hoạch phát triển lẫn tổ chức thực hiện. Sự nỗ lực này không chỉ là trách nhiệm của bản thân Nhà nước, mà quan trọng hơn với tư cách chủ thể quản lý, là bộ phận chủ yếu nhất của kiến trúc thượng tầng, Nhà nước phải huy động được mọi nguồn vốn, nguồn lực trong nước và ở nước ngoài để tập trung phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn. Từ những phân tích trên, có thể khái quát nhiệm vụ chủ yếu của Nhà nước ta hiện nay đối với sự phát triển của nông nghiệp, nông thôn theo 3 nhóm sau:

- Về hệ thống chính sách phát triển kinh tế - xã hội trong nông nghiệp, nông thôn. Một mặt, Nhà nước phải hoàn thiện những văn bản đã ban hành cho cập nhật với thực tế biến đổi của nông nghiệp, nông thôn nói riêng và tình hình phát triển kinh tế - xã hội nói chung. Mặt khác, Nhà nước phải bổ sung những văn bản mới tập trung vào vấn đề chuyển đổi cơ cấu và ngành nghề trong nông nghiệp, nông thôn. Nhà nước phải đặc biệt chú ý đến vấn đề khôi phục và phát triển những ngành nghề mới trong nông thôn. Đây là vấn đề không chỉ liên quan đến việc giải quyết công ăn việc làm cho số lao động ngày càng dôi ra tương đối và tuyệt đối trong nông thôn, mà còn liên quan đến việc tạo cơ sở cho tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp,

(2) Dẫn theo: Quy định về hỗ trợ phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn. Nxb Lao động - xã hội, Hà Nội, 2006, tr.106.

nông thôn.

- *Vấn đề đầu tư cho phát triển nông nghiệp, nông thôn theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá.* Ngoài việc phải tăng tỉ lệ vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước, Nhà nước còn phải huy động mọi nguồn vốn đầu tư của các ngành nghề khác bằng việc tạo ra cơ chế thông thoáng cả về mặt pháp lý lẫn cơ sở hạ tầng. Đầu tư của Nhà nước theo hướng toàn diện nhưng phải có sự tập trung và trọng điểm, chứ không dàn trải. Phải chăng, hiện nay trọng điểm đầu tư của Nhà nước chính là đầu tư cho phát triển con người trên cả phương diện trước mắt và lâu dài cho sự phát triển sản xuất nông nghiệp, nông thôn. Cụ thể hơn, đó là chính sách đầu tư cho giáo dục và đào tạo người nông dân về học vấn và ngành nghề, cả về trình độ hiểu biết chuyên môn, hiểu biết xã hội và trình độ nhận thức lẫn kỹ xảo, tay nghề.

- *Vấn đề thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.* Nhà nước phải xây dựng và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo cơ chế thị trường bằng việc phát triển công nghiệp chế biến nông sản và thực hiện chính sách "khoan thu sức dân" để tạo đà cho người nông dân tự xây dựng thị trường tiêu thụ sản phẩm cho mình.

Muốn thực hiện được những nhiệm vụ trên, bộ máy quản lý nhà nước phải luôn được đổi mới và luôn tự hoàn thiện nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của thực tiễn đất nước. Việc hoàn thiện bộ máy quản lý nhà nước là nhằm giải quyết tốt những vấn đề nổi cộm trong sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới hiện nay ở nước ta, như vấn đề phát triển theo chiều sâu của sản xuất nông nghiệp, làm cho tốc độ tăng trưởng trong nông nghiệp ngày càng cao nhằm tăng thu nhập cho người nông dân trong sự kết hợp với phát triển theo chiều rộng để giải quyết vấn đề lao động dôi dư trong nông thôn. Đó là sự đa dạng hoá các hình thức, các ngành nghề sản xuất nông nghiệp và phi nông nghiệp ở nông thôn. Vấn đề tiếp theo là phát triển xã hội nông thôn nhằm thu hẹp khoảng cách phát triển giữa thành thị và nông

thôn bằng cách đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng xã hội ở nông thôn, thực hiện tốt chính sách xoá đói giảm nghèo, tăng cường hỗ trợ cho các vùng đặc biệt khó khăn,...

Để đạt được những mục tiêu trên, bộ máy nhà nước trước hết cần phải được sắp xếp, điều chỉnh lại cơ cấu tổ chức và hệ thống các cơ quan quản lý nhà nước. Trong hệ thống quản lý nhà nước phải có sự kết hợp giữa quản lý tập trung với sự phân công, phân nhiệm, phân cấp quản lý một cách rõ ràng tránh sự trùng lặp hoặc chồng chéo. Các tác động quản lý phải thể hiện được sự đồng bộ từ trên xuống và giữa các cấp, các ngành trong việc chỉ đạo phát triển nông nghiệp, nông thôn theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Tiếp đến Nhà nước phải hoàn thiện hệ thống pháp luật, tạo ra hành lang pháp lý đủ rộng để mọi chủ thể hoạt động sản xuất kinh doanh trong nông nghiệp có thể chủ động thi thố khả năng của mình. Ngoài ra, còn hàng loạt vấn đề khác mà Nhà nước cần phải chú trọng xây dựng: hệ thống tín dụng, ngân hàng, vấn đề quy định về quyền sử dụng đất canh tác, vấn đề quy hoạch và kế hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp và xã hội nông thôn,...

Để làm được những việc đó và để nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước trong nông nghiệp, nông thôn nói riêng và quản lý sự phát triển của toàn xã hội nói chung thì vấn đề cốt lõi hiện nay là phải nâng cao trình độ quản lý của cán bộ các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương, đặc biệt là của cán bộ quản lý cấp xã. Vì vậy, việc đào tạo cán bộ quản lý vừa có năng lực chuyên môn, vừa có phẩm chất cách mạng là nhiệm vụ then chốt của việc nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước. Giải quyết toàn bộ nội dung của những vấn đề nêu trên cần gắn liền với vấn đề thực hiện cải cách hành chính hiện nay. Thực hiện cải cách hành chính phải theo hướng để Nhà nước ta đủ mạnh, đủ năng lực quản lý sự phát triển của xã hội nói chung và sự phát triển sản xuất nông nghiệp, nông thôn nói riêng chứ không phải vì bản thân cơ cấu tổ chức của bộ máy nhà nước. □